TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **21/03/2022**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,494.95	25.85	1.76	24,224.86
VN30	1,502.67	25.73	1.74	7,123.56
VNMIDCAP	2,195.14	36.17	1.68	10,163.31
VNSMALLCAP	2,219.84	28.82	1.32	5,226.83
VN100	1,495.49	25.75	1.75	17,286.87
VNALLSHARE	1,540.30	25.90	1.71	22,513.70
VNXALLSHARE	2,544.69	41.19	1.65	24,410.61
VNCOND	2,042.26	35.45	1.77	761.92
VNCONS	917.42	30.95	3.49	1,818.73
VNENE	769.65	8.46	1.11	444.51
VNFIN	1,648.86	12.41	0.76	4,349.86
VNHEAL	1,876.89	19.64	1.06	59.16
VNIND	1,163.37	12.18	1.06	5,033.75
VNIT	2,591.20	7.11	0.28	282.82
VNMAT	2,762.33	23.69	0.87	3,186.34
VNREAL	1,886.11	68.89	3.79	6,210.13
VNUTI	997.17	15.50	1.58	350.32
VNDIAMOND	2,000.80	24.31	1.23	3,367.63
VNFINLEAD	2,203.61	14.27	0.65	3,781.17
VNFINSELECT	2,207.62	18.28	0.83	3,769.29
VNSI	2,252.61	32.83	1.48	3,901.96
VNX50	2,530.04	42.84	1.72	12,088.83

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	727,377,200	21,910
Thỏa thuận	64,779,614	2,315
Tổng	792,156,814	24,225

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	FLC	34,708,000	DPR	6.97%	DQC	-6.88%
2	HQC	32,199,700	DIG	6.95%	RDP	-6.72%
3	LPB	23,792,614	PDR	6.94%	PTC	-5.79%
4	HAG	23,112,900	HQC	6.94%	PMG	-5.50%
5	ROS	21,108,000	BIC	6.93%	HPX	-4.50%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	44,582,000	5.63%	16,705,800	2.11%	27,876,200

GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,715	7.08%	611	2.52%	1,105

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	STB	4,267,600	VNM	164,374,930	STB	65,683,330
2	HPG	3,212,900	HPG	150,275,210	CTG	37,448,666
3	GEX	2,958,300	STB	141,086,260	VHM	29,361,200
4	ACB	2,705,600	PNJ	126,483,100	VRE	19,200,900
5	VNM	2,127,600	GEX	115,980,015	KBC	15,667,800

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	VSH	VSH giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 21/04/2022 tại resort Đăkke Măng Đen, Đăklong, Konplong, Kon Tum.
2	SSC	SSC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội ngày 22/04/2022 tại Tầng 8, tòa nhà Pico Plaza, 20 Cộng Hòa, Phương 12, Quận Tân Bình, TPHCM.
3	PAC	PAC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 23/04/2022 tại TPHCM.
4	PAC	PAC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 07/04/2022.
5	DBD	DBD giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 23/04/2022 tại trụ sở công ty.
6	SRC	SRC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 25/04/2022 tại trụ sở công ty.
7	C47	C47 giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội từ 01/04/2022 đến 25/04/2022 tại tầng 11 khách sạn Hải Âu Biên Cương, số 8 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định.
8	CMX	CMX giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội tại khách sạn Mường Thanh Luxury Cà Mau, lô C3A khu trung tâm hành chính - chính trị, phường 9, Cà Mau.
9	VCG	VCG giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 21/04/2022 tại Hội trường tầng 21, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Hà Nội.
10	BID	BID giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 29/04/2022 tại Viện đào tạo và nghiên cứu BIDV, 773 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
11	TIP	TIP giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 04/2022 tại trụ sở công ty.
12	HVH	HVH giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 20/04/2022.
13	HU1	HU1 giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 04/2022 tại trụ sở công ty.
14	NHA	NHA giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 04/2022 tại trụ sở công ty.
15	SCR	SCR giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào 25/04/2022 tại hội trường lầu 3, cao ốc Tây nam, 253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, Tân Bình, TPHCM.
16	PTL	PTL giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 04, tháng 05/2022 tại trụ sở công ty.
17	SAM	SAM niêm yết và giao dịch bổ sung 15.355.875 cp (phát hành trả cổ tức năm 2020) tại HOSE ngày 21/03/2022, ngày niêm yết có hiệu lực: 11/03/2022.
18	CFPT2203	CFPT2203 (chứng quyền FPT.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: FPT) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 7.500.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1, với giá: 95.000 đồng/cq.

19	CKDH2203	CKDH2203 (chứng quyền KDH.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: KDH) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 7.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1, với giá: 57.000 đồng/cq.
20	CMWG2202	CMWG2202 (chứng quyền MWG.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: MWG) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 4.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 6:1, với giá: 145.000 đồng/cq.
21	CTCB2203	CTCB2203 (chứng quyền TCB.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: TCB) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 6.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1, với giá: 52.000 đồng/cq.
22	CTPB2202	CTPB2202 (chứng quyền TPB.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: TPB) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 3.500.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1, với giá: 42.000 đồng/cq.
23	CVHM2204	CVHM2204 (chứng quyền VHM.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: VHM) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 8.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1, với giá: 82.000 đồng/cq.
24	CVPB2202	CVPB2202 (chứng quyền VPB.VND.M.CA.T.2022.1 - Mã chứng khoán cơ sở: VPB) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 21/03/2022 với số lượng 8.500.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1, với giá: 39.000 đồng/cq.